

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 14-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức.

Ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lý X, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1994, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đập, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Lâm (đã chết) và bà Hoàng Thị Hèn; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/8/2019, Công an huyện Hữu Lũng, xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 20/4/2021, Công an huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, những lần xử lý vi phạm hành chính trên đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ ngày 15/11/2022, bị tạm giam ngày 18/11/2022 đến nay. Có mặt.

2. Nông T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1996, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Lay, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NLQ2 và bà Hoàng Thị Hường; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 18/8/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); nhân thân: Ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, lần xử lý vi phạm hành chính trên đã được xoá; bị cáo bị tạm giữ ngày 15/11/2022, bị tạm giam ngày 18/11/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Bản Mới, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Bùi Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đá Mài, xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Bà Hoàng H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đồng Xa, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Triệu Y, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản Bãi Lát, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

5. Bà Ninh B, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản Diễn, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

6. Ông Nguyễn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Cống Huyện, xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Lay, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1. Vắng mặt.

2. NLC2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý X, Nông T là người nghiện ma túy và tham gia uống thuốc cai nghiện Methadone tại Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Khoảng tháng 10/2022, Lý X nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên rủ Nông T cùng tham gia. Nông T mua 02 thanh kim loại hình lục giác, T và X cùng mài dẹt một đầu để làm vạm phá khóa.

Với cùng phương thức, thủ đoạn Nông T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-181.04 chở Lý X đi tìm xe mô tô để trộm cắp, khi phát hiện xe mô tô Nông T cảnh giới còn Lý X dùng vạm phá khóa tự chế bẻ khóa điện của xe mô tô

rồi điều khiển xe trộm cắp được đem đi tiêu thụ và chia nhau tiền để mua ma túy và sử dụng cá nhân, từ ngày 30/10 đến ngày 12/11/2022, cả hai đã thực hiện 06 vụ trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2022, khi cả hai đi đến thôn Phổng, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện xe mô tô 14H1-0882 của ông Trần T dựng cạnh đường, Nông T điều khiển xe mô tô đi qua xe mô tô 14H1-0882 khoảng 30m thì dừng lại cạnh giới còn X đi bộ đến dùng vạm phá khóa xe mô tô rồi điều khiển đi về hướng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Nông T đi xe mô tô theo sau. Trên đường đi, X và T dừng lại, kiểm tra cốp xe mô tô trộm cắp phát hiện có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Văn Tiến. Sau đó đem chiếc xe trộm cắp được cùng giấy đăng ký xe đến một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại thành phố Bắc Giang (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của cửa hàng) bán với giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2022, tại đoạn đường thuộc bản Bãi Lát, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Lý X và Nông T trộm cắp xe mô tô 98B3 - 033.01 của chị Triệu Y. Sau đó cả hai mang chiếc xe trộm cắp đến nhà nghỉ Thu Hà của NLQ3 để bán nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được. Lý X đã vay của NLQ3 2.000.000 đồng và để lại xe mô tô trộm cắp được ở đó, xe này sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ để điều tra.

Vụ thứ 3: Ngày 05/11/2022, khi cả hai đến thôn Đá Mài, xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, thì phát hiện trước sân nhà ông Lý Văn Tại xe mô tô 60B7-189.96 của chị Bùi Đ. Nông T dừng xe, cách khoảng 10m để cạnh giới còn Lý X dùng vạm phá khóa rồi điều khiển xe đi đến thành phố Bắc Giang, T đi xe theo sau. Trên đường đi, X và T dừng xe kiểm tra, phát hiện trong cốp xe trộm cắp có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phùng Chánh Sồi là người bán xe cho chị Đ. Ngày 06/11/2022, cả hai đem xe mô tô 60B7-189.96 đến cửa hàng mua bán xe máy ở tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán cho NLQ1 với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, NLQ1 đã bán lại cho NLC1, NLC1 tiếp tục bán cho ông NLC2.

Vụ thứ 4: Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2022, tại sân nhà văn hóa bản Diên, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang Lý X và Nông T trộm cắp xe mô tô 98Y1- 7764 của chị Ninh B. Sau đó T và X đã bán xe cho một nam thanh niên không quen biết tại khu vực xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 15 giờ ngày 11/11/2022, khi đến khu vực chân đèo Thập thuộc thôn Hợp Thành, xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cả hai phát hiện xe mô tô 12H1- 6061 của chị Hoàng H, để ở cạnh đường. T điều khiển xe đi qua khoảng 200m thì dừng xe lại cạnh giới, còn X đi bộ ngược lại, dùng vạm phá khóa rồi điều khiển xe về phía tỉnh Bắc Giang tìm nơi tiêu thụ, T đi theo sau. Khi đi đến khu vực cầu Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Lý X và Nông T đã bán chiếc xe 12H1- 6061 cho một người đàn ông không quen biết được 1.700.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/11/2022, tại đoạn đường đi vào nhà văn hóa thôn Trại Vành, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Lý X và Nông T trộm cắp xe mô tô 98D1 - 350.41 của ông Nguyễn T. Sau khi trộm được xe X và T đem bán cho một người đàn ông không quen biết tại địa phận xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với giá 3.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 14H1-0882 có trị giá 6.700.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B7-189.96 có trị giá 8.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 6061 có trị giá 6.200.000 đồng.

Tại các Kết luận định giá tài sản số: 83, 84, 85/KL-HĐĐGTS cùng ngày 07/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-033.01 trị giá 8.500.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y1-7764 trị giá 5.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-350.41 trị giá 5.400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản do Lý X và Nông T trộm cắp là 39.800.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý X, Nông T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đồng ý liên đới mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa và trong quá trình tố tụng, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị xe mô tô trộm cắp theo giá do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận và số tiền bỏ ra mua xe mô tô hoặc cho mượn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý X, Nông T, phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nông T); điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lý X, Nông T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách số tiền 330.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 12cm, 01 túi vải màu đen, 01 ốc vít bằng kim loại, 01 chiếc ví giả da; trả lại ông NLQ2 01 xe mô tô 12D1-181.04; Nông T 01 thẻ căn cước công dân; đối với xe mô tô 60B7-189.96 và giấy đăng ký xe, xe mô tô 98B3-033.01, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại

Bùi Đ, Triệu Y nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, như sau: 6.700.000 đồng cho Trần T; 6.200.000 đồng cho Hoàng H; 5.000.000 đồng cho Ninh B; 5.400.000 đồng cho Nguyễn T; 7.000.000 đồng cho NLQ1; 2.000.000 đồng cho NLQ3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 30/10 đến ngày 12/11/2022, trên địa phận huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, các bị cáo Lý X, Nông T, đã có hành vi thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Vụ thứ 1: Trộm cắp xe mô tô 14H1-0882 của ông Trần T, có trị giá 6.700.000 đồng; Vụ thứ 2: Trộm cắp xe mô tô 98B3-033.01 của chị Triệu Y, có trị giá 8.500.000 đồng; Vụ thứ 3: Trộm cắp xe mô tô 60B7-189.96 của chị Bùi Đ, có trị giá 8.000.000 đồng; Vụ thứ 4: Trộm cắp xe mô tô 98Y1-7764 của chị Ninh B, có trị giá 5.000.000 đồng; Vụ thứ 5: Trộm cắp xe mô tô 12H1- 6061 của chị Hoàng H, có trị giá 6.200.000 đồng; Vụ thứ 6: Trộm cắp xe mô tô 98D1-350.41 của ông Nguyễn T, có trị giá 5.400.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông T, Lý X theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Về vai trò của các bị cáo: Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lý X là người khởi xướng và trực tiếp tham gia nên có vai trò chính, bị cáo Nông T là người tham gia tích cực có vai trò thấp hơn.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng chất ma túy và đã từng có tiền sự nên đều là người có nhân thân xấu, điều đó cho thấy các bị cáo là những đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Nông T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng một hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường giá trị tài sản trộm cắp cho các bị hại theo Kết luận định giá tài sản và cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với tỷ lệ mỗi bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền. Xét thấy, việc thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 thanh kim loại dài 12cm, 01 túi vải màu đen, 01 ốc vít bằng kim loại, 01 chiếc ví giả da là công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 330.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách; đối với xe mô tô 12D1-181.04 và 01 thẻ căn cước công dân xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với xe mô tô 60B7-189.96, xe mô tô 98B3-033.01 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Bùi Đ, Triệu Y nên không xem xét.

[10] Đối với người mua xe mô tô 60B7-189.96 và 98B3-033.01, nhưng khi mua không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lý X. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nông T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý X, Nông T, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lý X, 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Nông T, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể như sau:

- Bị cáo Lý X có nghĩa vụ trả: 3.350.000 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Trần T; 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) cho bà Hoàng H; 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Ninh B; 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn T; 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho NLQ1; 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho NLQ3.

- Bị cáo Nông T có nghĩa vụ trả: 3.350.000 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Trần T; 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) cho bà Hoàng H; 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Ninh B; 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn T; 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho NLQ1; 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho NLQ3.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu ngân sách: 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại dài 12cm, 01 túi vải màu đen, 01 ốc vít bằng kim loại, 01 ví giả da.

- Trả lại cho: NLQ2 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-181.04; trả lại Nông T 01 thẻ căn cước công dân.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2023)

5. Về án phí: Bị cáo Lý X, Nông T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 807.000 đồng (tám trăm linh bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn